

# BẢN CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG Á CHÂU

Có hiệu lực từ 10/04/2012

Nội dung của các điều khoản và điều kiện dưới đây cùng với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng tạo thành một hợp đồng ràng buộc pháp lý giữa Chủ thẻ và ACB. Khi Chủ thẻ sử dụng Thẻ có nghĩa là Chủ thẻ đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện dưới đây và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện đó.

## **ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Các từ ngữ sử dụng trong Bản các điều khoản và điều kiện này được hiểu như sau:

- 1.1. **“Ngân hàng TMCP Á Châu”** (viết tắt là *ACB*): bao gồm Hội sở, Sở giao dịch, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
- 1.2. **“Thẻ”**: là thẻ tín dụng do ACB phát hành cho Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.3. **“Thẻ Chip theo chuẩn EMV”** (viết tắt là *thẻ Chip*): là sản phẩm thẻ được gắn chip điện tử với bộ vi xử lý như một máy tính thu nhỏ đa chức năng và ứng dụng, có khả năng lưu trữ các thông tin quan trọng được mã hóa với độ bảo mật cao.
- 1.4. **“Chủ thẻ”**: là cá nhân, tổ chức được ACB cung cấp Thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ.
- 1.5. **“Chủ thẻ chính”**: là cá nhân, tổ chức đứng tên thỏa thuận về việc phát hành Thẻ với ACB theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.6. **“Chủ thẻ phụ”**: là cá nhân được Chủ thẻ chính cho phép sử dụng Thẻ theo thỏa thuận về việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chính với ACB.
- 1.7. **“Tổ chức thanh toán thẻ”** (viết tắt là *TCTTT*): là các ngân hàng, tổ chức khác không phải là ngân hàng được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật.
- 1.8. **“Tổ chức thẻ quốc tế”**: là tổ chức trung gian cung ứng dịch vụ kết nối hệ thống xử lý giao dịch thẻ quốc tế, thực hiện việc trao đổi dữ liệu bằng điện tử hoặc bằng chứng từ và bù trừ các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ các giao dịch thẻ quốc tế cho ACB, các TCTTT và Đơn vị chấp nhận thẻ theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên có liên quan.
- 1.9. **“Đơn vị chấp nhận thẻ”**: (viết tắt là *DVCNT*) là tất cả các tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, rút tiền mặt bằng Thẻ.
- 1.10. **“Giao dịch thẻ”**: là việc sử dụng Thẻ để gửi, nạp, rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, sử dụng các dịch vụ khác do ACB, TCTTT cung ứng.
- 1.11. **“Giao dịch thẻ trực tuyến”**: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của DVCNT có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của ACB và/hoặc đối tác của ACB.
- 1.12. **“Dịch vụ xác thực giao dịch thẻ trực tuyến quốc tế”** (viết tắt là *Dịch vụ 3D Secure*): là một dịch vụ để tăng thêm sự an toàn cho Chủ thẻ khi thực hiện giao dịch thẻ trực tuyến tại các website có biểu tượng Verified by Visa hoặc MasterCard SecureCode thông qua việc xác thực Chủ thẻ bằng một mật khẩu.
- 1.13. **One Time Password”** (viết tắt là *OTP*): Mật khẩu sử dụng một lần và chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định. Tùy theo từng phương pháp sinh OTP, khách hàng sử dụng thiết bị để sinh OTP (OTP Token) hay ACB gửi OTP dưới dạng tin nhắn SMS/email (OTP SMS/OTP Email) tới số điện thoại di động/email đã đăng ký với ACB của khách hàng.
- 1.14. **“Mật khẩu tĩnh”**: Mật khẩu sử dụng nhiều lần do Chủ thẻ tự tạo để sử dụng trong quá trình thực hiện các giao dịch thẻ.
- 1.15. **“Máy giao dịch tự động”** (*Automated Teller Machine - viết tắt là ATM*): là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để kích hoạt Thẻ, gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch thẻ hoặc sử dụng các dịch vụ khác.
- 1.16. **“Mã số xác định Chủ thẻ”** (*Personal Identification Number - viết tắt là số PIN*): là mã số mật của cá nhân được ACB cung cấp cho Chủ thẻ và bất cứ số PIN nào khác do Chủ thẻ tự thay đổi và sử dụng trong một số giao dịch thẻ để chứng thực Chủ thẻ. Mã số này do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của Chủ thẻ.
- 1.17. **“Tài khoản thẻ”**: là tài khoản mở tại ACB để quản lý các giao dịch thẻ, phí, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ sử dụng chung một Tài khoản thẻ.
- 1.18. **“Hạn mức tín dụng”** (viết tắt là *HMTD*): là số tiền tối đa ACB cấp cho Chủ thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ.
- 1.19. **“Hạn mức sử dụng Thẻ”**: là số tiền mà Chủ thẻ còn có thể sử dụng trong phạm vi HMTD.
- 1.20. **“Bảng thông báo giao dịch”** (viết tắt là *BTBGD*): là chứng từ liệt kê các giao dịch thẻ của Chủ thẻ, lãi, phí phát sinh và các bút toán điều chỉnh (nếu có) được ACB lập hàng tháng.
- 1.21. **“Hóa đơn giao dịch”** (viết tắt là *HGD*): là chứng từ xác nhận các giao dịch thẻ do Chủ thẻ thực hiện tại DVCNT.
- 1.22. **“Số tiền giao dịch”**: là số tiền mà Chủ thẻ dùng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt tại DVCNT hoặc tại ATM.

- 1.23. **“Số tiền giao dịch quy đổi”**: là số tiền giao dịch được quy đổi ra VND theo tỷ giá của các Tổ chức thẻ quốc tế hoặc ACB.
- 1.24. **“Số tiền ghi nợ”**: là số tiền bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do ACB, Tổ chức thẻ quốc tế quy định (nếu có) và các khoản phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào Tài khoản thẻ.
- 1.25. **“Số dư nợ”**: bao gồm giá trị các giao dịch thẻ, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong BTBGD hàng tháng.
- 1.26. **“Số tiền thanh toán tối thiểu”**: là số tiền được quy định cụ thể trong BTBGD mà Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán.
- 1.27. **“Ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu”**: là ngày cuối cùng để Chủ thẻ thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu.
- 1.28. **“Kỳ”**: là một khoảng thời gian từ ngày lập BTBGD tháng này đến ngày lập BTBGD tháng liền kề.
- 1.29. **“Ngày đến hạn thanh toán”**: là ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ thứ tư liên tiếp mà Chủ thẻ không thanh toán đủ hoặc không thanh toán.
- 1.30. **“Hợp đồng bảo đảm”**: là hợp đồng thế chấp/cầm cố/bảo lãnh, giấy đăng ký mở tài khoản ký quỹ đảm bảo được dùng để đảm bảo cho việc sử dụng Thẻ theo Bản các điều khoản và điều kiện.
- 1.31. **“Chấm dứt sử dụng Thẻ”**: là việc ACB quyết định không cho Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ chỉ có hiệu lực khi ACB nhận được tất cả Thẻ đã được cắt đổi, bao gồm thẻ chính và (các) thẻ phụ (nếu có).

## **ĐIỀU 2: BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM**

- 2.1. Trừ khi có những thỏa thuận khác, Chủ thẻ phải ký quỹ đảm bảo cho việc sử dụng Thẻ. Việc ký quỹ đảm bảo được thực hiện bằng việc cầm cố sổ tiết kiệm VND, USD, EUR hay vàng, hoặc mở tài khoản ký quỹ đảm bảo thẻ VND, USD phong tỏa có hưởng lãi suất hiện hành tại ACB trong thời gian sử dụng Thẻ. Tiền lãi (quy đổi thành VND) của tài khoản ký quỹ đảm bảo thẻ khi đến kỳ hạn được tự động nhập vào vốn gốc. Việc chi trả lãi, đáo hạn của sổ tiết kiệm được cầm cố sẽ tuân theo quy định hiện hành của ACB. Hạn mức tín dụng được cấp dựa vào giá trị của tài sản đảm bảo theo quy định hiện hành của ACB tại thời điểm cấp Thẻ.
- 2.2. Trong trường hợp nghĩa vụ trả nợ của Chủ thẻ được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm thì ACB có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp nào trong số các biện pháp bảo đảm đó để xử lý trước nhằm thu hồi nợ.
- Việc thay đổi một hoặc một số biện pháp bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các biện pháp bảo đảm khác. Việc giải trừ/thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm của một hoặc một số Bên bảo đảm (bao gồm Chủ thẻ, Bên bảo đảm) không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên bảo đảm còn lại.
- Thứ tự yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ do ACB quyết định.
- 2.3. Trong trường hợp ACB cấp Thẻ không có bảo đảm bằng tài sản, Chủ thẻ cam kết:
- Thực hiện các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ACB bất cứ khi nào ACB cho là cần thiết.
  - Trả nợ trước hạn cho ACB trong trường hợp không thực hiện được các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ACB.
  - Trong trường hợp ACB thu hồi nợ, ACB có quyền xử lý bất cứ tài sản nào thuộc sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ để thu hồi nợ.
  - Trường hợp Chủ thẻ vi phạm bất kỳ cam kết nào đối với ACB, các tài sản thuộc sở hữu của Chủ thẻ sẽ trở thành tài sản cầm cố, thế chấp cho ACB. Việc cầm cố, thế chấp này được xem là có hiệu lực kể từ thời điểm xảy ra sự kiện Chủ thẻ vi phạm cam kết của mình đối với ACB và ACB có toàn quyền xử lý các tài sản này để thu hồi nợ.
- 2.4. Việc giải chấp tài sản bảo đảm hoặc giải tỏa số dư tiền gửi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
- Sau **35** (ba mươi lăm) ngày kể từ ngày việc chấm dứt sử dụng Thẻ có hiệu lực; và
  - Tất cả khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Thẻ đã được giải quyết xong; và
  - Chủ thẻ đã hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng Thẻ với ACB.

## **ĐIỀU 3: HẠN MỨC TÍN DỤNG (HMTD)**

- 3.1. HMTD được cấp thông qua hình thức phát hành Thẻ cho Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ và ứng tiền mặt. HMTD do ACB quyết định và không phụ thuộc vào giá trị tài sản bảo đảm. Thời hạn hiệu lực của HMTD được quy định là thời hạn hiệu lực của Thẻ.
- 3.2. ACB có quyền (*nhưng không có nghĩa vụ*) tăng HMTD tùy từng thời điểm hoặc cho phép thực hiện các giao dịch thẻ vượt quá HMTD mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ và Chủ thẻ sẽ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch thẻ có liên quan phù hợp với các điều khoản của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 3.3. Căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế của Chủ thẻ, của ACB tại mỗi thời điểm, ACB có quyền thay đổi, chấm dứt HMTD đã cấp cho Chủ thẻ và thông báo cho Chủ thẻ theo cách thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này. Chủ thẻ bị ràng buộc tuân thủ các thay đổi đó trừ trường hợp trả lại Thẻ cho ACB trước ngày các thay đổi có hiệu lực. Tuy nhiên, ACB có quyền thay đổi HMTD đã cấp cho Chủ thẻ đến một mức mà ACB cho là phù hợp, mà không cần phải thông báo cho Chủ thẻ trong trường hợp theo nhận định của ACB, việc giữ HMTD cũ có khả năng gây ra các rủi ro tín dụng cho Chủ thẻ và/hoặc ACB và/hoặc Bên thứ ba.
- 3.4. Trong mọi trường hợp, ACB có quyền quyết định chấp thuận hoặc từ chối việc thực hiện các giao dịch thẻ của Chủ thẻ mà có thể không tính đến HMTD đã cấp cho Chủ thẻ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ACB và Chủ thẻ.

- 3.5. ACB sẽ xem xét tái cấp HMTD cho Chủ thẻ hàng năm hoặc khi Chủ thẻ có yêu cầu bằng văn bản gửi cho ACB.

#### **ĐIỀU 4: MỤC ĐÍCH**

- 4.1. Mục đích sử dụng HMTD: tiêu dùng  
4.2. Chủ thẻ cam kết sử dụng HMTD đúng mục đích, không sử dụng HMTD vào các mục đích trái pháp luật.

#### **ĐIỀU 5: CÁC KHOẢN GHI NỢ VÀO TÀI KHOẢN THẺ, CÁCH TÍNH LÃI, PHÍ**

- 5.1. ACB được quyền ghi nợ vào Tài khoản thẻ các khoản sau đây:
- Tất cả giao dịch thẻ: do Chủ thẻ hay bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ thẻ hay do để lộ số Thẻ, số PIN hay do hậu quả của việc thất lạc Thẻ, các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
  - Các khoản lãi, phí:
    - **Lãi vay:** được tính trên Số dư nợ theo lãi suất cho vay Thẻ do ACB ban hành tại từng thời điểm;
    - **Phí thường niên:** là phí ban đầu và phí định kỳ duy trì Thẻ hằng năm. ACB không hoàn trả các khoản phí này cho Chủ thẻ;
    - **Phí rút tiền mặt:** được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt và/hoặc giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt. Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc tại ATM;
    - **Lãi sử dụng vượt HMTD:** được tính trên Số dư nợ vượt HMTD;
    - **Phí không thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu:** được tính trên số tiền thanh toán tối thiểu còn lại khi Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ Số tiền thanh toán tối thiểu chậm nhất vào ngày phải thanh toán theo quy định của ACB;
    - **Phí thay thế Thẻ:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ;
    - **Phí thất lạc Thẻ:** được tính khi Thẻ bị thất lạc/dính cấp, khi Chủ thẻ không trả lại Thẻ cho ACB theo Bản các điều khoản và điều kiện này.
    - **Phí đặt hàng, dịch vụ qua thư, điện thoại, mạng:** được tính khi Chủ thẻ đặt hàng, dịch vụ và có xác nhận của ACB khi thực hiện giao dịch thẻ;
    - **Phí thay đổi HMTD:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu tăng hay giảm HMTD;
    - **Phí chuyển đổi hình thức đảm bảo sử dụng Thẻ:** được tính khi Chủ thẻ có yêu cầu chuyển đổi hình thức đảm bảo Thẻ;
    - **Phí xác nhận theo yêu cầu Chủ thẻ:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu xác nhận HMTD, tình trạng Tài khoản thẻ...;
    - **Phí cấp bản sao BTBGD:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp thêm bản sao ngoài BTBGD mà ACB đã gửi cho Chủ thẻ hàng tháng;
    - **Phí cấp bản sao HDGD:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao HDGD ngoài HDGD Chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT;
    - **Phí cấp lại số PIN:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại số PIN mới;
    - **Phí khiếu nại:** được tính khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch thẻ;
    - **Phí xử lý giao dịch:** áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VND, được tính trên Số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ. Phí này được tính gộp vào Số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ;
    - **Phí chênh lệch tỷ giá:** áp dụng cho các giao dịch thẻ khác VND, được tính trên số tiền giao dịch quy đổi vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ. Phí này được tính gộp vào Số tiền giao dịch quy đổi và được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ;
    - **Phí không thực hiện giao dịch:** là các phí dịch vụ, thuế (nếu có) mà Chủ thẻ phải thanh toán cho bên cung ứng dịch vụ theo quy định do Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước mà không sử dụng dịch vụ hoặc không được bên cung cấp dịch vụ chấp nhận hủy việc sử dụng dịch vụ đó;
    - **Các loại phí khác:** được ACB thông báo tại từng thời điểm theo các hình thức quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 5.2. Tất cả giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo. ACB vẫn được quyền ghi nợ Tài khoản thẻ cho dù Số dư nợ có vượt quá HMTD hay không.
- 5.3. Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch thẻ (*VD: phí xử lý giao dịch, phí chênh lệch tỷ giá...*) được tính/áp dụng theo biểu phí hiện hành vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ (*không phụ thuộc vào ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch*). Các loại phí khác sẽ được tính vào ngày ACB ghi nợ vào Tài khoản thẻ với mức phí được áp dụng theo Biểu lãi suất và phí hiện hành tại từng thời điểm.
- 5.4. Cách tính lãi:
- Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:

- Nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số dư nợ cuối kỳ hoặc thanh toán ngay sau ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu ACB sẽ tính lãi cho vay theo lãi suất hiện hành đối với số dư nợ cuối kỳ tính từ ngày lập BTBGD, và đối với số dư nợ của kỳ tiếp theo tính từ ngày giao dịch và phí/lãi được ghi nợ vào Tài khoản thẻ sau khi trừ đi số tiền đã thanh toán.
  - Nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ cuối kỳ trước ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, Chủ thẻ sẽ được miễn toàn bộ lãi nói trên (*không áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt*).
- b. Giao dịch rút tiền mặt:
- ACB sẽ tính lãi (*ngoài phí rút tiền mặt*) đối với số tiền ghi nợ từ ngày giao dịch rút tiền mặt được ghi nợ vào Tài khoản thẻ cho đến ngày Chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền ghi nợ phát sinh từ giao dịch rút tiền mặt. Việc tính lãi nêu trên không phụ thuộc vào ngày lập BTBGD, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu và ngày đến hạn thanh toán.
- 5.5. Mức lãi suất, phí và cách tính lãi, phí được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do ACB phát hành trong từng thời kỳ. Biểu lãi suất và phí là một phần không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này. ACB có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại Điều 15 Bản các điều khoản và điều kiện này, và thời điểm có hiệu lực của những thay đổi này được đề cập trong bản thông báo gửi Chủ thẻ.

## **ĐIỀU 6: TỶ GIÁ QUY ĐỔI**

- 6.1. Tỷ giá được áp dụng đối với tất cả các giao dịch thẻ được chuyển đổi ra VND vào thời điểm giao dịch thẻ được ghi nợ/có vào Tài khoản thẻ. Đối với những giao dịch thẻ được thực hiện tại các ĐVCNT của ACB, tỷ giá quy đổi được áp dụng theo tỷ giá của ACB, còn các giao dịch khác thực hiện tại các ĐVCNT không thuộc ACB sẽ được áp dụng theo tỷ giá của Tổ chức thẻ quốc tế.
- 6.2. Trường hợp loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm khác với loại tiền ACB cấp HMTD cho Chủ thẻ, nếu do thay đổi về tỷ giá ngoại tệ/giá mua bán vàng dẫn đến việc HMTD vượt quá giá trị tài sản bảo đảm hoặc giá trị nghĩa vụ được bảo đảm hoặc vượt quá tỷ lệ tối đa do ACB và Chủ thẻ/bên bảo lãnh thỏa thuận thì ACB có quyền:
- a. Giảm HMTD đã cấp cho Chủ thẻ xuống đến mức tương ứng với tỷ lệ giá trị tài sản bảo đảm đã thỏa thuận trước đó trong hợp đồng bảo đảm giữa các bên; hoặc
  - b. Yêu cầu Chủ thẻ bổ sung tài sản bảo đảm; hoặc
  - c. Chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- 6.3. Việc áp dụng tỷ giá ngoại tệ/giá mua bán vàng quy đổi để xác định tỷ lệ giữa HMTD và giá trị tài sản bảo đảm do ACB quyết định.

## **ĐIỀU 7: QUẢN LÝ THẺ, THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THẺ, MẬT KHẨU VÀ SỐ PIN**

- 7.1. Chủ thẻ chấp nhận rằng ACB có toàn quyền chuyển Thẻ và số PIN cho Chủ thẻ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào mà ACB cho là phù hợp. Chủ thẻ bắt buộc phải đổi số PIN do ACB cung cấp tại ATM của ACB trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào và chịu trách nhiệm kể từ thời điểm Chủ thẻ nhận Thẻ và/hoặc số PIN do ACB cung cấp. Chủ thẻ không được thực hiện các giao dịch thẻ sử dụng PIN với số PIN do ACB cung cấp.
- 7.2. Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ, thông tin liên quan đến Thẻ và giữ bí mật mật khẩu (bao gồm OTP và Mật khẩu tĩnh), số PIN của Thẻ. Trong trường hợp Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ, Chủ thẻ phải:
- a. Thông báo ngay cho ACB bằng điện thoại và phải xác nhận lại thông báo này bằng văn bản với ACB.
  - b. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm Thẻ bị mất, thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN bị lộ/đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của ACB.
- 7.3. Chủ thẻ phải chịu hoàn toàn thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (*nếu có*) đối với các giao dịch thẻ, nếu:
- a. Chủ thẻ gian lận và/hoặc bất cẩn trong việc quản lý, sử dụng Thẻ, thông tin liên quan đến Thẻ, mật khẩu và số PIN, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ để cho bên thứ ba sử dụng Thẻ, thông tin liên quan đến Thẻ, mật khẩu và số PIN;
  - b. Chủ thẻ không thông báo cho ACB theo quy định tại Điều này ngay sau khi Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ;
  - c. Thẻ bị sử dụng trước khi ACB nhận được thông báo bằng văn bản của Chủ thẻ về việc mất Thẻ hoặc Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ bị sử dụng trái phép, mật khẩu/số PIN bị lộ/bị đánh cắp, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch gian lận và/hoặc chữ ký giả mạo bởi bất kỳ người nào.
- 7.4. Khi Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ hoặc bị lộ số PIN, Chủ thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại Thẻ (*nếu có*) bằng văn bản cho ACB. ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Khi cấp lại, Chủ thẻ phải trả phí thất lạc và phí thay thế Thẻ theo quy định của ACB. Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất, bị lộ số PIN (mà Chủ thẻ đã thông báo cho ACB), Chủ thẻ không được sử dụng lại Thẻ này mà phải cắt đổi Thẻ và gửi lại cho ACB.
- 7.5. Nếu Thẻ bị giữ tại ATM/ĐVCNT của các ngân hàng khác, Chủ thẻ phải làm thủ tục thay đổi Thẻ và số PIN.
- 7.6. Chủ thẻ có thể đề nghị đổi Thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho ACB. ACB xem xét và quyết định việc cấp lại

Thẻ. Khi cấp lại, ACB sẽ thu hồi Thẻ cũ, và Chủ thẻ phải trả phí thay Thẻ và phí thất lạc Thẻ (nếu Chủ thẻ không trả lại Thẻ cho ACB) theo quy định của ACB.

#### **ĐIỀU 8: BẢNG THÔNG BÁO GIAO DỊCH**

- 8.1. Hàng tháng, Chủ thẻ sẽ nhận được BTBGD liệt kê chi tiết các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ giao dịch lần trước, các bút toán điều chỉnh (*nếu có*), tổng số dư nợ, số tiền đã thanh toán, số dư nợ đầu kỳ, số dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, và các thông tin khác.
- 8.2. BTBGD được lập vào một ngày cố định trong tháng (*được thông báo trên trang web chính thức của ACB hoặc các cách thức thông báo được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này*). Nếu sau 7 (*bảy*) ngày kể từ ngày lập BTBGD, ACB không nhận được bất kỳ thông báo của Chủ thẻ thì ACB xem như Chủ thẻ đã nhận được BTBGD.
- 8.3. BTBGD sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi (*nếu có*) và các khoản ghi nợ và ghi có trong BTBGD là đúng và có hiệu lực, và Chủ thẻ đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí, lãi thẻ hiện trên BTBGD theo thời hạn được quy định trong BTBGD. Trường hợp nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong vòng 14 (*mười bốn*) ngày kể từ ngày lập BTBGD, ACB sẽ giải quyết các khiếu nại theo quy định tại điều 9.6 của Bản các điều khoản và điều kiện này.

#### **ĐIỀU 9: THANH TOÁN**

- 9.1. Chủ thẻ có thể thanh toán số dư nợ bằng tiền mặt, séc, hay chuyển khoản. Khi thanh toán bằng séc hay chuyển khoản, việc thanh toán chỉ được tính khi ACB nhận được báo có với số tiền thực báo có. Số tiền thanh toán nhận được sau **15:00 giờ (Thứ Hai đến Thứ Sáu)** hay sau **10:00 giờ (Thứ bảy)** sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo.
- 9.2. Chủ thẻ có thể ủy quyền cho ACB tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn của Chủ thẻ mở tại ACB (*tài khoản này khác với tài khoản ký quỹ đảm bảo thanh toán Thẻ*) bằng cách đăng ký dịch vụ "Thanh toán tự động trừ thẻ tín dụng" để thanh toán số dư nợ.

Việc đăng ký/hủy/thay đổi tỉ lệ trích sẽ có hiệu lực cho BTBGD kỳ hiện tại khi Chủ thẻ đăng ký/hủy/thay đổi tỉ lệ trích trước ngày lập BTBGD. Việc đăng ký/hủy/thay đổi tỉ lệ trích sẽ có hiệu lực cho BTBGD kỳ kế tiếp khi Chủ thẻ đăng ký/hủy/thay đổi tỉ lệ trích sau ngày lập BTBGD.

Hàng tháng, ACB thực hiện việc trích tiền tự động một lần duy nhất vào bất cứ thời gian nào trong ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, và Chủ thẻ phải đảm bảo số dư luôn đủ trước 1 (*một*) ngày so với ngày ACB trích tiền.

Số tiền trích = (Số dư nợ của BTBGD \* tỷ lệ đăng ký) – Số tiền đã thanh toán sau ngày lập BTBGD và trước ngày tự động trích 1 (*một*) ngày.

Nếu ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu/ngày tự động trích rơi vào ngày nghỉ thì sẽ được dời vào ngày làm việc tiếp theo.

Tại thời điểm trích tiền, ACB sẽ trích trên số dư còn lại của tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn của Chủ thẻ, do đó, nếu tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn của Chủ thẻ không đủ số dư để trích thì Chủ thẻ nộp tiền/chuyển khoản vào thẻ số tiền còn lại để đảm bảo đúng hạn thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu.

- 9.3. Tất cả các khoản tiền chuyển hoặc ghi có vào Tài khoản thẻ sẽ được ACB sử dụng để giảm số dư nợ hiện thời trong Tài khoản thẻ (*nếu có*), nếu nhiều hơn số dư nợ nói trên thì số tiền còn lại sẽ được thanh toán cho các giao dịch thẻ trong tương lai khi các giao dịch này được ghi nợ vào Tài khoản thẻ.

- 9.4. Thứ tự ưu tiên thanh toán số dư nợ:

Số dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thứ tự các giao dịch, phí, lãi được ghi nợ vào Tài khoản thẻ:

- a. Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước;
- b. Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ và các loại phí, lãi của kỳ trước;
- c. Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ;
- d. Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ và các loại phí, lãi trong kỳ;

- 9.5. Trường hợp Chủ thẻ không thể tiếp tục sử dụng Thẻ vì lý do Thẻ hết hiệu lực và/hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ thẻ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, BTBGD, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (*nếu có*) cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số dư nợ, các khoản lãi, phí, phạt và các khoản phải trả khác theo quy định, trừ trường hợp ACB có thông báo thay đổi.

Thời hạn thanh toán số dư nợ, các khoản lãi, phí, phạt, các khoản phải trả khác không phụ thuộc vào thời hạn có hiệu lực của Thẻ và có thể lớn hơn thời hạn hiệu lực của Thẻ.

- 9.6. Trường hợp ACB nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong thời hạn quy định và đang trong quá trình giải quyết khiếu nại thì Chủ thẻ có thể không thanh toán các giao dịch đang khiếu nại. Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch không khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh theo BTBGD lập hàng tháng. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của ACB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch khiếu nại đúng (*nếu có*). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch không đúng hay quá thời hạn quy định, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh (*nếu có*).

## **ĐIỀU 10: CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN, TÍNH LÃI QUÁ HẠN VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM**

- 10.1. Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định của ACB.  
Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch thẻ chưa được ghi nợ vào Tài khoản thẻ vào thời điểm chuyển nợ quá hạn sẽ được chuyển nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định vào thời điểm các khoản tiền này được ghi nợ vào Tài khoản thẻ.
- 10.2. Sau khi chuyển nợ quá hạn, ACB có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định của ACB để thu hồi nợ (bao gồm: *số dư nợ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác*).
- 10.3. Trường hợp tài sản bảo đảm là số dư tài khoản tiền gửi, sổ tiết kiệm có kỳ hạn mà ACB phải xử lý tài sản để thu nợ trước khi tài khoản tiền gửi, sổ tiết kiệm đến hạn thì các tài sản này mặc nhiên được xem là loại không kỳ hạn.

## **ĐIỀU 11: CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ**

- 11.1. Khi ACB chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ, ACB sẽ tiến hành đồng thời việc thu hồi Thẻ (*Thẻ được cắt đôi*), và Chủ thẻ phải trả phí theo quy định của ACB (*nếu có*) và hoàn tất việc thanh toán toàn bộ số dư nợ.
- 11.2. ACB quyết định chấm dứt việc sử dụng Thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:
  - a. Chủ thẻ có một hoặc một số khoản vay và/hoặc Thẻ chuyển sang nợ quá hạn tại ACB và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác và/hoặc có nguy cơ không có khả năng trả nợ. Việc xem xét Chủ thẻ có nguy cơ không có khả năng trả nợ là tùy theo nhận định của ACB;
  - b. Các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho Tài khoản thẻ của Chủ thẻ;
  - c. Việc duy trì HMTD, theo nhận định của ACB, dẫn đến ACB vi phạm các quy định của pháp luật, các quy định của ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
  - d. Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm (*nếu có*) vi phạm Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ (*Quy chế thẻ*), Quy chế cho vay của Ngân hàng Nhà nước, ACB và các quy chế, quy định có liên quan; Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có liên quan đến các vụ kiện mà theo nhận định của ACB là có ảnh hưởng đến phần lớn tài sản của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm; Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ, hợp đồng bảo đảm hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với ACB;
  - e. Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp HMTD;
  - f. Chủ thẻ chết; Bên bảo đảm chết mà không có người thừa kế được ACB chấp nhận;
  - g. Thay đổi về tỷ giá ngoại tệ/giá mua bán vàng dẫn đến việc số tiền cấp HMTD vượt quá giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm nếu loại tiền cấp HMTD khác với loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm;
  - h. Tài sản bảo đảm bị giảm giá trị do ACB xác định; Những thay đổi khác về tài sản bảo đảm dẫn đến nguy cơ không xử lý, quản lý được tài sản bảo đảm theo nhận định của ACB;
  - i. Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự; Bên bảo đảm là tổ chức bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hóa, thay đổi chủ sở hữu...; Người đại diện theo pháp luật, người điều hành của bên bảo đảm là tổ chức bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
  - j. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của tổ chức thẻ quốc tế;
  - k. Các nguy cơ khác ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ thẻ theo nhận định của ACB.
  - l. Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ.
  - m. Chủ thẻ chính yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ.
  - n. Chủ thẻ chưa kích hoạt thẻ và không thanh toán phí thường niên từ **3 (ba)** kỳ liên tiếp trở lên.

Việc chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản các điều khoản và điều kiện vẫn có giá trị ràng buộc đối với các bên.

Sau 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày ACB có Thông báo chấm dứt việc sử dụng Thẻ (*trừ trường hợp nêu tại Điểm 10.2*) mà Chủ thẻ không thanh toán đủ số dư nợ thì ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ, các chi phí có liên quan.

## **ĐIỀU 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ**

### **12.1. Quyền của Chủ thẻ:**

- a. Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ĐVCNT hay ATM.
- b. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ đã được cung cấp trên ACBOnline liên quan đến việc sử dụng Thẻ.
- c. Được ACB cung cấp BTBGD hàng tháng hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch thẻ và số dư, hạn

mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của ACB.

- d. Khiếu nại, yêu cầu tra soát phải được gửi cho ACB trong thời hạn **14 (mười bốn)** ngày kể từ ngày lập BTBGD trong trường hợp sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về các giao dịch thẻ do ACB thông báo trong BTBGD. Tùy từng trường hợp, ACB có thể xem xét và nhận khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ trễ hơn **7 (bảy)** ngày so với quy định.
- e. Yêu cầu ACB bằng văn bản về việc gửi Thẻ và số PIN qua đường bưu điện theo địa chỉ do Chủ thẻ chỉ định, và Chủ thẻ chịu mọi thiệt hại, rủi ro (nếu có).
- f. Yêu cầu ACB bằng văn bản về việc thay thế Thẻ (*do Thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng, lộ thông tin về Thẻ,...*), gia hạn Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc thay thế, gia hạn Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.
- g. Khởi kiện ACB trong trường hợp ACB vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện này theo quy định pháp luật.

#### **12.2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ:**

- a. Không thực hiện các giao dịch vi phạm pháp luật, quy định của ACB. Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ trái pháp luật, quy định của ACB.
- b. Chịu trách nhiệm về các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên ACBOnline.
- c. Chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các giao dịch thẻ thực hiện thành công và được báo nợ vào Tài khoản thẻ (*bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch thẻ trực tuyến có đăng ký và sử dụng Dịch vụ 3D Secure, giao dịch thẻ có/không nhập PIN...*) mà không phụ thuộc vào hạn mức, số tiền và số lần giao dịch được ACB quy định tại từng thời điểm.
- d. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của ACB khi Chủ thẻ đề nghị ACB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.
- e. Hợp tác với ACB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến Tài khoản thẻ bằng cách cung cấp các thông tin liên quan đến Tài khoản thẻ, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng thẻ, thông tin về người thân của Chủ thẻ... theo yêu cầu của ACB.
- f. Chịu mọi tổn thất về tài chính đối với các giao dịch thẻ Chip mà Chủ thẻ cho rằng bị giả mạo.
- g. Thanh toán cho ACB tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ không ký xác nhận trên HDGD.
- h. Thanh toán số dư nợ đúng hạn cho ACB.
- i. Chấp hành các yêu cầu của ACB khi ACB kiểm tra thông tin của Chủ thẻ.
- j. Xuất trình Thẻ khi có yêu cầu của ACB trong trường hợp Chủ thẻ khiếu nại, yêu cầu tra soát giao dịch.
- k. Trả lại cho ACB Thẻ cũ đã cắt đôi theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này. Trường hợp Chủ thẻ không trả lại Thẻ cũ thì Chủ thẻ phải báo mất Thẻ và chịu phí thất lạc Thẻ theo biểu phí hiện hành của ACB.
- l. Thông báo kịp thời cho ACB khi có những thay đổi của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm về nguồn thu nhập để trả nợ, các tranh chấp có khả năng ảnh hưởng tới việc trả nợ, tình trạng tài sản bảo đảm, địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc/điện thoại di động/email, thông tin về tài khoản của Chủ thẻ tại các tổ chức tín dụng khác và tại ACB và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho ACB.
- m. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có nhiều người thì toàn bộ những người này có trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với ACB trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (*nếu có*).
- n. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, hợp đồng bảo đảm, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (*nếu có*).

#### **12.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.**

### **ĐIỀU 13: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACB**

#### **13.1. Quyền của ACB:**

- a. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ của Chủ thẻ khi đề nghị ACB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ;
- b. Nhắc Chủ thẻ thanh toán kể từ ngay sau ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu theo quy định.
- c. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ trên Tài khoản thẻ liên quan đến việc thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (*nếu có*) mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ.
- d. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ số tiền của các giao dịch được truyền tự động vào Tài khoản thẻ từ hệ thống các tổ chức thẻ, bất kể sự đồng ý của Chủ thẻ liên quan đến giao dịch đó.
- e. Thực hiện việc phong tỏa số tiền trên Tài khoản Thẻ hoặc tạm hoãn ghi có tiền vào Tài khoản thẻ khi có dấu hiệu không bình thường hoặc nghi ngờ giao dịch ghi có bị sai sót, không hợp lệ... theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho Tài khoản thẻ của Chủ thẻ.
- f. Thực hiện việc phong tỏa trước các khoản phí rút tiền mặt đối với các giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt khi giao dịch đã được ACB chấp thuận nhưng chưa báo nợ vào Tài khoản thẻ.

- g. Khi Thẻ sắp hết hạn sử dụng, ACB có quyền nhưng không nghĩa vụ thông báo cho Chủ thẻ về việc gia hạn Thẻ qua thư, hoặc điện thoại, hoặc các hình thức khác. Nếu trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ACB có thông báo, ACB không nhận được bất cứ phản hồi nào của Chủ thẻ thì xem như Chủ thẻ đồng ý gia hạn Thẻ, và ACB có quyền quyết định gia hạn hoặc không gia hạn Thẻ.
- h. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa mà Chủ thẻ thanh toán bằng Thẻ. Tranh chấp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB.
- i. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ thẻ về những giao dịch thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát do:
  - ĐVCNT từ chối chấp nhận Thẻ vì bất kỳ lý do gì;
  - Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM và các máy thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán Thẻ.
  - ACB thực hiện chậm trễ hay không thể thực hiện được trách nhiệm của mình theo đúng Bản điều khoản và điều kiện này do có sự trục trặc về máy móc, xử lý dữ liệu, thông tin viễn thông, thiên tai, hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của ACB, hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo.
  - Lỗi của Chủ thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ và/hoặc do Chủ thẻ vi phạm thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này vì bất cứ lý do gì.
  - Chủ thẻ để lộ mã PIN và/hoặc Thẻ bị mất mà không thông báo cho ACB theo thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này hoặc trước khi có xác nhận của ACB về việc đã xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ.
- j. Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên ACBOnline.
- k. ACB có thể (nhưng không bắt buộc) thực hiện các yêu cầu của Chủ thẻ về việc: báo mất thẻ, khóa/mở Thẻ, kích hoạt Thẻ, cung cấp thông tin... thông qua fax, điện thoại, thư điện tử (email) hay ATM của ACB mà ACB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền; và ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân theo các yêu cầu của Chủ thẻ thông qua fax, điện thoại, thư điện tử (email) hay ATM của ACB.
- l. Tự động trích hoặc phong tỏa các tài khoản tiền gửi/số tiết kiệm của Chủ thẻ tại ACB, hoặc nhờ thu không cần chấp nhận, yêu cầu phong tỏa (nếu Chủ thẻ có tài khoản ở tổ chức tín dụng khác) trong trường hợp đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền phải trả (mà không có sự thỏa thuận, chấp nhận nào khác của ACB);
- m. Trường hợp HMTD của Chủ thẻ là một loại tiền, số tiền được trích là loại tiền khác, tỷ giá quy đổi trong trường hợp này do ACB quyết định;
- n. Tạm ngưng/chấm dứt việc sử dụng Thẻ, thu hồi số dư nợ theo quy định tại Điểm 11.2 Điều 11 Bản các điều khoản và điều kiện này;
- o. Xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức đã thỏa thuận theo (các) hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ;
- p. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền theo Bản các điều khoản và điều kiện này và theo các hợp đồng bảo đảm cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm;
- q. Khởi kiện Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm theo quy định pháp luật khi Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ đã cam kết;
- r. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có nhiều người thì ACB có quyền yêu cầu một, một số hoặc toàn bộ những người này thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với ACB trong Bản các điều khoản và điều kiện này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, Hợp đồng bảo đảm, đề nghị, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).
- s. ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ thẻ về việc chấm dứt sử dụng Thẻ.

### 13.2. Nghĩa vụ của ACB:

- a. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ, ngoại trừ các khiếu nại, yêu cầu tra soát các giao dịch có giá trị nhỏ, cụ thể là những giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn **500.000 VND (Năm trăm ngàn đồng)** tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí theo quy định của các Tổ chức thẻ quốc tế (ví dụ: hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch...) và các giao dịch thẻ có giá trị nhỏ hơn **200.000 VND (Hai trăm ngàn đồng)** tại các loại hình ĐVCNT khác.
- b. Công bố thông tin cho Chủ thẻ về lãi suất, các loại phí mà Chủ thẻ phải trả và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- c. Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, hợp đồng bảo đảm, đề nghị và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).
- d. Lưu trữ hồ sơ phù hợp với quy định pháp luật.

### 13.3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

## **ĐIỀU 14: CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CHỦ THẺ TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ THẺ PHỤ**

- 14.1. HMTD chỉ được ACB cấp cho Chủ thẻ chính. (Các) Chủ thẻ phụ chỉ được phép sử dụng trong phạm vi HMTD đã được ACB cấp cho Chủ thẻ chính, (các) Chủ thẻ phụ không được cấp HMTD riêng.

- 14.2. Chủ thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán cho ACB tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ không ký xác nhận trên HDGD. Trong trường hợp Chủ thẻ chính không có khả năng thanh toán số dư nợ, (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ và ngược lại.
- 14.3. Chủ thẻ chính, (các) Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm chung và mỗi người chịu trách nhiệm riêng trong việc thực hiện các quy định của Bản các điều khoản và điều kiện này. Việc vô hiệu, không thể thi hành hay miễn trừ trách nhiệm của Chủ thẻ chính sẽ không xoá bỏ trách nhiệm của (các) Chủ thẻ phụ và ngược lại.
- 14.4. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch của ACB sẽ được gửi cho Chủ thẻ chính hoặc Chủ thẻ phụ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 14.5. (Các) Chủ thẻ phụ đồng ý cho Chủ thẻ chính thay mặt mình báo mất Thẻ, gia hạn Thẻ, nhận Thẻ, nhận PIN và kích hoạt Thẻ của Chủ thẻ phụ.
- 14.6. Trong trường hợp cần thiết, (các) Chủ thẻ phụ có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ phụ và gửi trả Thẻ cất đoi cho ACB. Tuy nhiên, Chủ thẻ phụ hoàn toàn không có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ chính cũng như bất kỳ yêu cầu khác liên quan đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này.

#### **ĐIỀU 15: THÔNG BÁO**

- 15.1. Chủ thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng hoặc tại các hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ thẻ. Đây là địa chỉ ACB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Chủ thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB. Chủ thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.
- 15.2. Việc ACB gửi văn bản, tài liệu giao dịch được thực hiện thông qua: điện tín, điện báo, fax, thư điện tử (email), bưu điện hoặc gửi trực tiếp tới bất kỳ người thân nào trong gia đình của Chủ thẻ theo thông tin mà Chủ thẻ đã đăng ký.
- 15.3. ACB có quyền gửi thông tin cho Chủ thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định đã đăng ký.
- 15.4. Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ thẻ đã nhận:
  - a. Trong vòng **03 (ba)** ngày tính từ ngày gửi đi (theo dấu bưu điện đi), nếu gửi bằng thư; hoặc
  - b. Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc
  - c. Vào ngày nhận nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp; hoặc
  - d. Vào ngày công bố trên website chính thức của ACB và/hoặc các website khác của ACB; hoặc
  - e. Vào ngày ACB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.
- 15.5. Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Thẻ được ACB gửi cho Chủ thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại, điện tín, điện báo, fax, thư điện tử (email), bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Chủ thẻ chịu trách nhiệm mọi thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) do Chủ thẻ để lộ những thông tin này.
- 15.6. Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với ACB và/hoặc với Bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ thẻ phải ký tên, gửi cho ACB và được ACB xác nhận về việc đã nhận văn bản. Tuy nhiên, ACB có thể (nhưng không bắt buộc) chấp nhận và thực hiện các yêu cầu đó thông qua fax, điện thoại hay email mà ACB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền mặc dù những yêu cầu hay thông tin đó có thể không được Chủ thẻ đưa ra hay ủy quyền.

#### **ĐIỀU 16: LUẬT ĐIỀU CHỈNH - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 16.1. Bản các điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ quốc tế.
- 16.2. Trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.
- 16.3. Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản các điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của Bản các điều khoản và điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản các điều khoản và điều kiện này ở phạm vi quyền hạn đó và/hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.
- 16.4. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của ACB theo như Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của ACB trừ khi ACB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình.
- 16.5. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại Điều 15 Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại văn bản này, tại hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú cuối cùng của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm. ACB được quyền yêu cầu Tòa Án xét xử vắng mặt, Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm chấp nhận việc Tòa xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm.

- 16.6. Trường hợp Tòa án buộc Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm phải trả nợ, Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của ACB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, lương nhân viên, phí luật sư (*trường hợp thuê luật sư*).

#### **ĐIỀU 17: NGÔN NGỮ**

- 17.1. Ngôn ngữ chính sử dụng trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện, và các văn bản, tài liệu liên quan giữa ACB và Chủ thẻ, Bên bảo đảm là tiếng Việt.
- 17.2. Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.

#### **ĐIỀU 18: CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

- 18.1. Trong quá trình sử dụng thẻ, Chủ thẻ sẽ được ACB mua bảo hiểm nếu Chủ thẻ đáp ứng một số yêu cầu theo quy định của ACB tại từng thời điểm.
- 18.2. Chủ thẻ Platinum được hưởng những ưu đãi đặc biệt từ các dịch vụ tiện ích cộng thêm trong từng thời kỳ.
- 18.3. Chủ thẻ đồng ý để ngân hàng, công ty của Chủ thẻ hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB vào bất cứ lúc nào mà không cần sự đồng ý của Chủ thẻ.
- 18.4. Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 18.5. Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản các điều khoản và điều kiện này do ACB thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 18.6. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định hoặc theo Bản các điều khoản và điều kiện này thì ACB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chủ thẻ, Bên bảo đảm (theo nhận định của ACB) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm. ACB hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ khi thực hiện các biện pháp nêu trên.
- 18.7. Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này và các tài liệu kèm theo (*nếu có*), các thỏa thuận, đề nghị thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm là một bộ phận không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
- 18.8. Những nội dung không quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, và các quy định và quy chế khác của ACB, các thỏa thuận cam kết giữa Chủ thẻ với ACB.